

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/2005/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Điều lệ Hội Khoa học và Kỹ thuật Hàng không Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật Hàng không Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Khoa học và Kỹ thuật Hàng không Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật Hàng không Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

**Ban hành theo Quyết định số 144/2005/QĐ-BNV, ngày 28 tháng 12 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên của Hội

Hội có tên là: **Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam.**

Tên viết tắt tiếng Việt: Hội KHKTHK VN.

Tên tiếng Anh: Vietnam Aviation Scientific and Technical Association.

Tên viết tắt tiếng Anh: VASTA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người làm việc trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật hàng không trong cả nước. Hội hoạt động theo Điều lệ Hội và pháp luật nhà nước.

Mục đích của Hội là đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu và áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và đời sống để cùng nhau xây dựng và phát triển các ngành thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật hàng không theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên. Trên cơ sở đó, hội nhập với các tổ chức trên thế giới hoạt động trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật hàng không.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ hàng không trên phạm vi cả nước; Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải về lĩnh vực hoạt động.

Các hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không, bao gồm:

1. Trao đổi thông tin khoa học - kỹ thuật - công nghệ, sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không, ở trong và ngoài nước;
2. Tham gia tư vấn cho các cơ quan nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển ngành Hàng không Việt Nam khi có yêu cầu;
3. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn cho các hội viên theo quy định của pháp luật;
4. Tăng cường hội nhập với các hoạt động của các Hội trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Địa vị pháp lý

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.
2. Trụ sở chính của Hội đặt tại thành phố Hà Nội, đồng thời Hội có Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tập hợp các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau; động viên nhiệt tình, khả năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng những thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào thực tiễn hoạt động của hội viên để cùng nhau làm tốt công tác xây dựng và phát triển ngành khoa học kỹ thuật hàng không.
2. Tổng hợp ý kiến của hội viên để kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước về các chủ trương, chính sách, biện pháp liên quan đến phát triển ngành, lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không. Hỗ trợ hội viên về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động, nhằm tạo điều kiện cho Ngành phát triển ổn định và bền vững.
3. Chủ động trong công tác nghiên cứu, tìm kiếm để xây dựng và phát triển Ngành và các lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không. Giúp hội viên tránh được các vi phạm trong quá trình quản lý và bảo vệ các công trình thuộc lĩnh vực hoạt động, cũng như xác lập quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Cập nhật và cung cấp cho hội viên những thông tin về chính sách, pháp luật và các chủ trương của nhà nước liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không. Hướng dẫn, giám sát các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước và quy định của Hội.

5. Khuyến khích, hỗ trợ và giới thiệu các thành quả và năng lực của hội viên trong nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh.

6. Thu thập, cung cấp cho hội viên những thông tin về thị trường, công nghệ, khoa học, quản lý và kinh tế, liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Giúp đỡ, tư vấn cho hội viên trong việc nghiên cứu và phát triển năng lực của mình.

7. Quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế có liên quan theo quy định của pháp luật, nhằm tạo môi trường phát triển ngành, lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không, hòa nhập với khu vực và thế giới.

8. Thực hiện các công việc khác khi được nhà nước yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn

1. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội. Hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm, pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và sự phát triển của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp để tự trang trải cho các hoạt động của Hội.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Xuất bản tạp chí, tập san và các ấn phẩm khác thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không theo quy định của pháp luật.

7. Được tham gia ký kết và thực hiện các thỏa thuận với các tổ chức quốc tế về các hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì phối hợp giữa các hội viên trong các hoạt động tìm kiếm, xây dựng và phát triển ngành và lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật.

9. Mở các lớp đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho các hội viên và các cá nhân có nhu cầu thuộc lĩnh vực liên quan đến hàng không theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn và hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp với các tổ chức ở trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không theo quy định của pháp luật.

11. Thành lập và giải thể các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

12. Khen thưởng những hội viên có thành tích trong việc thực hiện Điều lệ Hội và thi hành kỷ luật những hội viên vi phạm Điều lệ Hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến khoa học kỹ thuật hàng không và cán bộ quản lý thuộc các cơ quan nhà nước, sau khi được giới thiệu và tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội (theo mẫu quy định), đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí, được xem xét công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên liên kết: Tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến khoa học kỹ thuật hàng không nhưng chưa đủ điều kiện tham gia hoạt động Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội và đóng lệ phí gia nhập, được xét làm hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Công dân Việt nam, các nhà quản lý khoa học, kỹ thuật và các tổ chức pháp nhân có công lao đối với sự nghiệp phát triển của lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không nói chung và của Hội nói riêng, có uy tín, tán thành Điều

lệ Hội và có nguyện vọng tham gia Hội sẽ được Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét mời làm hội viên danh dự của Hội.

4. Các thành viên Ban vận động thành lập Hội được Đại hội thành lập Hội công nhận là hội viên sáng lập.

5. Việc kết nạp hội viên mới do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

6. Hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) phải cử người đại diện của mình tại Hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định và phải được ghi rõ họ, tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định và người ủy quyền phải chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó. Khi thay đổi người đại diện, pháp nhân phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước và Điều lệ Hội. Chấp hành các nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Trường hợp các hội viên liên kết và hội viên danh dự có ý kiến khác với ý kiến của Nghị quyết thì ý kiến đó phải được trình bày bằng văn bản để Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét.

2. Cung cấp kịp thời cho Ban Chấp hành Trung ương Hội (khi có yêu cầu) những thông tin hợp pháp có liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không làm cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác của Hội.

3. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt Hội. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

4. Tham dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hội.

5. Đóng lệ phí gia nhập Hội và hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định của Điều lệ.

6. Bảo vệ uy tín của Hội. Không được tự ý nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Ban Chấp hành Trung ương Hội phân công.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hội và được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

2. Được cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, sản xuất - kinh doanh và phát triển. Được tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo tay nghề do Hội tổ chức hoặc hội được mời tham gia.

3. Được đề nghị Hội can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền về chế độ, chính sách và lợi ích chính đáng của hội viên đảm bảo đúng luật pháp. Được yêu cầu can thiệp giải quyết những vi phạm do các tổ chức hay cá nhân gây ra làm tổn hại đến uy tín và sự phát triển của mình.

4. Được tham gia các hợp đồng kinh tế do Hội ký kết với các đối tác ở trong và ngoài nước. Được yêu cầu Hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các giao dịch.

5. Được cung cấp thông tin, giúp đỡ hòa giải khi có tranh chấp. Được tham gia các hình thức liên kết do Hội tổ chức.

6. Được tham gia các hoạt động của Hội; được dự Đại hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội. Được thảo luận, biểu quyết các nghị quyết về các vấn đề của Hội; được phê bình, chất vấn Ban Chấp hành các cấp về mọi chủ trương và hoạt động của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên, được ra khỏi Hội và được tham gia các hội khác.

8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội và quyền biểu quyết.

Điều 10. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên của Hội sẽ không còn giá trị, nếu để xảy ra một trong các trường hợp sau: Tổ chức hoặc cá nhân thuộc Hội tự ngừng hoạt động Hội 03 tháng; bị đình chỉ hoạt động; bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.

2. Tổ chức hoặc cá nhân thuộc Hội vi phạm một trong các điều sau đây và bị Ban Chấp hành Trung ương Hội ra quyết định chấm dứt tư cách Hội viên với sự nhất trí của ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành:

- a) Hoạt động trái với quy định của pháp luật nhà nước về Hội;
- b) Hoạt động trái với tôn chỉ mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội;
- c) Không thực hiện các nghĩa vụ của hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm những quy định của Điều lệ Hội.

3. Tất cả các hội viên (chính thức, liên kết, danh dự) khi bị tước quyền công dân thì đương nhiên cũng bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 11. Nguyên tắc tổ chức

1. Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, bình đẳng giữa các hội viên.

2. Cơ quan chấp hành của Hội do bầu cử lập ra, hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội toàn thể (hoặc Đại hội đại biểu) hội viên.
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Ban Thường trực Trung ương Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Văn phòng Hội.
6. Các Tiểu ban chuyên môn.
7. Các Chi hội cơ sở.
8. Tạp chí của Hội.
9. Các tổ chức nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ, kinh doanh trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên), Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường.

1. Đại hội toàn thể (hoặc Đại hội đại biểu) hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành Trung ương Hội triệu tập năm (05) năm một lần, có nhiệm vụ:

- a) Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và đề ra chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;
- b) Thông qua báo cáo tài chính của Hội;
- c) Quyết định về lệ phí gia nhập Hội và hội phí hàng năm của hội viên trong nhiệm kỳ tới;

- d) Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hội;
- e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng, khẩn cấp của Hội;
- g) Bầu Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra của Hội.

2. Đại hội thành lập Hội chính là Đại hội nhiệm kỳ thứ nhất của Hội. Tại Đại hội này, Hội sẽ tiến hành một số công việc chủ yếu sau:

- a) Thông qua Dự thảo Điều lệ của Hội;
- b) Đề ra phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ thứ nhất;
- c) Bầu các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Hội nghị thường niên được tổ chức một (01) năm một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong năm.

4. Đại hội bất thường được triệu tập theo quyết định của Ban Chấp hành trung ương Hội, khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành hoặc hơn 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi giấy mời tới hội viên ít nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày dự định họp.

2. Những nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số có mặt tại Đại hội.

3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây, phải được 2/3 số hội viên có mặt tán thành và số đó phải vượt quá 1/2 tổng số hội viên của Hội:

- a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- b) Bãi miễn một số thành viên Ban Chấp hành trung ương;
- c) Giải thể và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 15. Hội tự giải thể

Ngoài trường hợp bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định buộc giải thể, Hội chỉ tự giải thể trong trường hợp có quá 2/3 số đại biểu dự Đại hội biểu quyết thông qua và số này phải vượt quá 1/2 tổng số hội viên của Hội. Nghị quyết này còn phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã thanh toán hết công nợ và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 16. Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

2. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành do Đại hội toàn thể (hoặc Đại hội đại biểu) hội viên bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ.

3. Ngoài các Ủy viên Ban Chấp hành được Đại hội bầu, còn có Ủy viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ngành, lĩnh vực khoa học kỹ thuật hàng không được Đại hội nhất trí mời tham gia và có nhiệm vụ, quyền hạn như các Ủy viên khác.

4. Khi số Ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Đại hội, Ban Chấp hành được quyền bầu bổ sung số Ủy viên bị thiếu trong số các hội viên chính thức của Hội, nhưng không được vượt quá số lượng Ủy viên mà Đại hội đã quy định.

5. Ủy viên Ban Chấp hành có thể được bầu lại tại Đại hội nhiệm kỳ sau và cũng có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội.

6. Ủy viên Ban Chấp hành là đại diện của tổ chức pháp nhân, do về hưu hoặc chuyển công tác khác, phải được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức pháp nhân đó và vẫn là Ủy viên Ban Chấp hành.

7. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Điều 17. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

1. Lãnh đạo công tác của Hội giữa hai kỳ đại hội. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội và đề ra các biện pháp để thực hiện các nghị quyết đó.

2. Xây dựng chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu, chi hàng năm của Hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy làm việc của Hội; Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký.

4. Khi có nhu cầu có thể lập ra hoặc giải thể các Tiểu ban chuyên môn giúp việc, theo đúng pháp luật.

5. Chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội thường kỳ cũng như Đại hội bất thường của Hội.

6. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật hội viên.

Điều 18. Nguyên tắc làm việc của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần vào những năm không có Đại hội; hoặc có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc của ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 số hội viên chính thức. Ban Chấp hành Trung ương hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Các quyết định của Ban Chấp hành được biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về Bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 19. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Thường trực) là cơ quan lãnh đạo, điều hành Hội giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

2. Ban Thường trực bao gồm Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội, Tổng Thư ký Hội và một số ủy viên Ban Chấp hành, do Chủ tịch Hội làm Trưởng ban. Số lượng thành viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quy định và bầu ra.

3. Ban Thường trực sinh hoạt thường kỳ sáu (06) tháng một lần, để nghe Tổng Thư ký báo cáo và cho ý kiến về tình hình hoạt động của Hội trong sáu tháng qua và triển khai công tác sáu tháng tới. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội có thể triệu tập Ban Thường trực Trung ương Hội họp bất thường.

Điều 20. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm ba (03) thành viên do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Trưởng Ban Kiểm tra phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ Đại hội.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội và việc thi hành Điều lệ Hội của hội viên.

4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành và trước Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm tra, về tình hình tài chính của Hội trong nhiệm kỳ qua.

5. Khi thấy cần thiết, Ban Kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết những vấn đề mà Ban Kiểm tra đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 21. Chủ tịch danh dự, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch danh dự là người được Đại hội suy tôn, có quyền tham gia Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, nhưng không biểu quyết.

2. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu, có nhiệm vụ:

- a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;
- b) Tổ chức triển khai, điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hội theo nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường trực Hội;
- c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực và các cuộc họp thường niên của Hội;
- d) Trực tiếp chỉ đạo Tổng Thư ký Hội;
- e) Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức trực thuộc do Hội thành lập;
- g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội

Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra, là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt. Số lượng Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định theo đề nghị của Chủ tịch.

Điều 22. Tổng Thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu.

Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội, có nhiệm vụ sau:

- a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội, trình Ban Chấp hành phê duyệt;
- b) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội;
- c) Quản lý danh sách, hồ sơ, tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc;
- d) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng Thư ký

a) Phó Tổng Thư ký là người được Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thư ký.

b) Phó Tổng Thư ký là người giúp Tổng Thư ký điều hành công việc văn phòng và làm nhiệm vụ của Tổng Thư ký khi Tổng Thư ký vắng mặt.

Điều 23. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Chấp hành Trung ương Hội phê duyệt.

2. Hội có thể được đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật để thuận tiện cho việc triển khai công tác của Hội.

3. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng Thư ký dự trù, trình Ban Chấp hành Trung ương Hội phê duyệt

Điều 24. Thể thức thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội

Căn cứ vào nhu cầu công việc, Ban Chấp hành Trung ương Hội có thể thành lập các Tiểu ban chuyên môn hoặc các Tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

1. Chi hội

a) Việc thành lập Chi hội Khoa học kỹ thuật hàng không phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Trung ương Hội và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chi hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Trung ương Hội thông qua và phù hợp với Điều lệ Hội.

b) Mỗi đơn vị nghiên cứu khoa học hoặc doanh nghiệp có từ năm (05) hội viên của Hội trở lên đều có thể thành lập Chi hội. Ban lãnh đạo của Chi hội do Đại hội toàn thể hội viên trong Chi hội bầu ra.

2. Chi hội có nhiệm vụ

a) Duy trì việc thực hiện Điều lệ của Hội, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội và của Chi hội.

b) Chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ theo năng lực của hội viên trong Chi hội.

c) Tuyên truyền phát triển hội viên mới và nâng cao uy tín của Hội.

d) Tổ chức các hình thức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn của các hội viên trong Chi hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 26. Nguồn thu của Hội

1. Lệ phí gia nhập Hội và hội phí hàng năm của hội viên.
2. Các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội.
3. Các khoản tài trợ của các tổ chức hoặc cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản trợ cấp của Nhà nước (nếu có).

Điều 27. Sử dụng kinh phí của Hội

Kinh phí của Hội được sử dụng cho các mục đích sau:

1. Trang trải cho các hoạt động của Hội;
2. Trả lương cho cán bộ, nhân viên chuyên trách và hợp đồng của Hội;
3. Các chi phí cần thiết khác.

Điều 28. Quản lý tài sản, tài chính

1. Tài sản và tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội và tuân thủ các chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước.

2. Ban Kiểm tra, hàng năm có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo công khai về tài chính, tài sản trước Hội nghị thường niên của Hội.

3. Khi có một cấp Hội tuyên bố giải tán thì tài sản, tài chính phải nộp cho cấp trên trực tiếp. Khi Hội bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 29. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc sẽ được Hội xét khen thưởng hàng năm; được đề nghị Nhà nước và các cấp chính quyền xét khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban Thường trực Trung ương Hội quy định.

Điều 30. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân hội viên vi phạm Điều lệ Hội sẽ bị xem xét và ra quyết định kỷ luật theo từng mức độ. Các hình thức kỷ luật của Hội gồm: Khiển trách; cảnh cáo; khai trừ ra khỏi Hội.

Trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 31 Điều đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I, Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2005.

Chỉ có Đại hội toàn quốc Hội Khoa học kỹ thuật hàng không Việt Nam mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ./.